

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NHẪM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP

Nguyễn Thông Minh
Đại học Bạc Liêu
Lê Viết Minh Triết
Trường Sư phạm Đại học Cần Thơ
Email: lvmtriet@ctu.edu.vn

Tóm tắt: Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tại các trường đại học sư phạm trở nên cấp thiết. Bài viết phân tích lý luận về năng lực, thực trạng giảng dạy hiện nay, đồng thời đề xuất các giải pháp như: phát triển năng lực tự học, vận dụng học tập trải nghiệm, dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ, đổi mới kiểm tra đánh giá và tăng cường kết nối nhà trường với xã hội. Các giải pháp này góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ khóa: Đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực, giáo dục đại học sư phạm, tự học, hội nhập quốc tế.

INNOVATING TEACHING METHODS BASED ON COMPETENCY-ORIENTED APPROACHES IN TEACHER TRAINING INSTITUTIONS TO MEET THE DEMANDS OF INTERNATIONAL INTEGRATION

Abstract: Faced with the requirements of educational innovation and international integration, the innovation of teaching methods towards capacity development at pedagogical universities has become urgent. The article analyzes the theory of capacity and the current teaching situation, and proposes solutions such as: developing self-study capacity, applying experiential learning, active teaching, applying technology, innovating assessment and evaluation, and strengthening the connection between schools and society. These solutions contribute to improving the quality of teacher training, meeting the requirements of comprehensive educational innovation in the context of globalization.

Keywords: Innovation in teaching methods, capacity development, university education, self-study, international integration.

Nhận bài: 17/10/2025

Phản biện: 17/10/2025

Duyệt đăng: 22/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Toàn cầu hóa khiến sự cạnh tranh giữa các quốc gia ngày càng phụ thuộc vào chất lượng nguồn nhân lực. Giáo dục, đặc biệt là giáo dục Đại học Sư phạm (ĐHSP) đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên (GV), những người trực tiếp định hướng và phát triển thế hệ trẻ. Theo UNESCO (2022), GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là nhân tố quan trọng trong việc xây dựng một xã hội học tập, công bằng và bền vững. Do đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo GV tại các trường ĐHSP là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Tại Việt Nam, Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đã xác định rõ định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học, chuyển từ cách tiếp cận nội dung sang cách tiếp cận năng lực. Điều này đặt ra yêu cầu bắt buộc đối với các cơ sở đào tạo GV là phải đổi mới phương pháp giảng dạy một cách toàn diện, từ nội dung chương trình, cách tổ chức hoạt động học tập cho đến phương pháp kiểm tra, đánh giá. Phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực trở thành xu thế chủ đạo, giúp sinh viên (SV)

sư phạm không chỉ lĩnh hội tri thức mà còn hình thành kỹ năng nghề nghiệp, tư duy sáng tạo và khả năng học tập suốt đời (Bộ GD&ĐT, 2018).

Theo xu thế hội nhập quốc tế đòi hỏi SV tốt nghiệp các trường sư phạm phải có năng lực thích ứng nhanh với môi trường giáo dục đa dạng, sử dụng thành thạo công nghệ, có tư duy toàn cầu và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cao. Điều này càng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học để đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy vẫn còn tồn tại không ít rào cản trong việc triển khai đổi mới phương pháp dạy học tại các trường ĐHSP. Nhiều giảng viên vẫn giữ cách dạy truyền thống, SV chưa được tạo điều kiện phát triển các năng lực nghề nghiệp một cách hiệu quả. Vì thế, cần có sự nhìn nhận lại vai trò, ý nghĩa của đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới này theo hướng hiệu quả, bền vững và phù hợp với xu thế hội nhập giáo dục toàn cầu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích và tổng hợp tài liệu. Tác giả tiến hành thu thập và phân tích các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT (2018), các báo cáo và nghiên cứu của các tổ chức quốc tế uy tín, các cơ sở lý luận về học tập như Lý thuyết học tập trải nghiệm, cùng với các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Trên cơ sở đó, bài viết tổng hợp, khái quát và đối chiếu để rút ra nhận định về thực trạng và đề xuất giải pháp.

2.2. Kết quả và thảo luận

2.2.1. Năng lực sinh viên sư phạm

Theo các nhà nghiên cứu nước ngoài, năng lực được hiểu là một cấu trúc tổng hợp gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng vận dụng vào thực tiễn. Weinert (2001) xem năng lực như hệ thống kỹ năng và tri thức có tổ chức, giúp cá nhân giải quyết hiệu quả các tình huống khác nhau. Tổ chức OECD (2005) nhấn mạnh năng lực là khả năng kết hợp linh hoạt giữa hiểu biết, kỹ năng, thái độ và giá trị để đáp ứng yêu cầu của ngữ cảnh thực tiễn xã hội. Theo Từ điển tiếng Việt, năng lực được hiểu “Là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó” hoặc “Là phẩm chất tâm sinh lý và trình độ chuyên môn tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao” (Vũ Xuân Lương, 2011). Bộ GD&ĐT (2018) định nghĩa năng lực là khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để giải quyết thành công các vấn đề trong cuộc sống.

Trong bối cảnh giáo dục ĐHSP, năng lực của SV không chỉ thể hiện ở khả năng tiếp thu kiến thức chuyên môn mà còn bao gồm những phẩm chất và kỹ năng cần thiết để thích ứng và phát triển nghề nghiệp giảng dạy. Theo Nguyễn Công Khanh (2015), năng lực của SV sư phạm gồm hai nhóm chính: (1) *Năng lực chung*: bao gồm các phẩm chất và kỹ năng nền tảng như: tư duy phản biện, năng lực tự học, khả năng giao tiếp và làm việc nhóm, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông, năng lực thích ứng với thay đổi; (2) *Năng lực chuyên môn*: bao gồm các năng lực liên quan trực tiếp đến chuyên ngành đào tạo như năng lực dạy học bộ môn, thiết kế hoạt động giáo dục, đánh giá HS, tổ chức môi trường học tập và quản lý lớp học hiệu quả.

Như vậy, năng lực trong giáo dục đại học không đơn thuần là khả năng tiếp thu kiến thức, mà là một hệ thống năng động và tích hợp giữa tư duy, kỹ năng, thái độ và giá trị. Việc hiểu rõ bản chất và cấu trúc của năng lực là tiền đề quan trọng để thiết kế các phương pháp giảng dạy phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GV trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.2.2. Yêu cầu hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hệ thống giáo dục các quốc gia đang phải đối mặt với yêu cầu cấp thiết về chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đối với Việt Nam, việc nâng cao chất lượng đào tạo GV tại các trường ĐHSP nhằm đáp ứng chuẩn mực khu vực và toàn cầu là một chiến lược quan trọng trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo UNESCO (2022), giáo dục trong thế kỷ XXI cần đảm bảo ba chức năng chính: truyền thụ tri thức phù hợp với thời đại số, hình thành năng lực công dân toàn cầu, và xây dựng khả năng thích ứng linh hoạt trong một xã hội luôn biến động. Điều đó có nghĩa là, GV là người “kiến tạo tri thức” không chỉ giỏi chuyên môn mà còn phải có tư duy đổi mới, kỹ năng công nghệ, năng lực hội nhập và tinh thần nhân văn. Đây cũng chính là những yêu cầu cốt lõi đối với SV sư phạm trong thời đại hội nhập. CTGDPT 2018 của Việt Nam đã chuyển mạnh sang tiếp cận năng lực, nhấn mạnh việc phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Điều này kéo theo yêu cầu về việc đổi mới toàn diện công tác đào tạo GV, trong đó phương pháp dạy học cần được thiết kế nhằm kích thích hoạt động nhận thức, phát triển tư duy độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Những phẩm chất và năng lực này không chỉ là yêu cầu nội tại của hệ thống giáo dục quốc gia, mà còn là tiêu chuẩn chung của các tổ chức giáo dục quốc tế như OECD, ASEAN và UNESCO. Theo báo cáo *Education at a Glance 2023* của OECD, trong kỷ nguyên chuyển đổi số, GV cần được đào tạo với năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, khả năng giảng dạy trong môi trường đa văn hóa, và tư duy giáo dục bền vững. Từ đó đặt ra yêu cầu các trường ĐHSP tích cực điều chỉnh chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá.

Trong bối cảnh các nước Đông Nam Á đang hướng tới xây dựng Cộng đồng Giáo dục ASEAN, việc công nhận văn bằng, chứng chỉ và khả năng

di chuyển nghề nghiệp trong khu vực càng đòi hỏi các cơ sở đào tạo giáo viên của Việt Nam phải đảm bảo chất lượng tiệm cận với chuẩn quốc tế. SV sư phạm không chỉ cần am hiểu văn hóa trong nước mà còn cần được trang bị khả năng giao tiếp xuyên văn hóa, ngoại ngữ và tư duy toàn cầu. Hội nhập quốc tế không chỉ là yêu cầu đối với nền giáo dục nói chung mà còn là động lực thúc đẩy các trường ĐHSP phải đổi mới toàn diện. Trong đó, việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực là điều kiện cần thiết để đào tạo ra đội ngũ GV có năng lực hội nhập, chủ động thích ứng và góp phần nâng cao vị thế giáo dục Việt Nam trên trường quốc tế.

2.2.3. Thực trạng đổi mới phương pháp dạy học ở các trường Đại học Sư phạm

Trong những năm gần đây, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, các trường ĐHSP ở Việt Nam đã bắt đầu chuyển hướng mạnh mẽ từ mô hình dạy học tiếp cận nội dung sang mô hình phát triển phẩm chất và năng lực người học. Nhiều giảng viên đã chú trọng vận dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo dự án, dạy học trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm, phản biện học thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng. Những phương pháp này góp phần thúc đẩy SV chủ động tìm tòi, khám phá, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và năng lực sư phạm một cách tự nhiên và bền vững. Tuy nhiên, quá trình đổi mới vẫn còn gặp nhiều hạn chế.

Ngoài ra, hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực người học tại nhiều trường vẫn chủ yếu là thi viết, kiểm tra lý thuyết cuối kỳ, chưa chú trọng đến các hình thức đánh giá quá trình, đánh giá qua dự án hoặc sản phẩm học tập, hạn chế trong việc phát hiện và bồi dưỡng năng lực cá nhân của SV. Một vấn đề nổi bật khác là sự liên kết giữa trường ĐHSP với các cơ sở giáo dục phổ thông còn lỏng lẻo, khiến SV ít có cơ hội tham gia trải nghiệm thực tiễn, thực tập sư phạm chưa sâu sát với nhu cầu thực tế (UNESCO, 2022). Tất cả những tồn tại này cho thấy quá trình đổi mới phương pháp dạy học vẫn mang tính cục bộ, thiếu tính đồng bộ và hệ thống. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đầu tư nguồn lực, nâng cao năng lực đội ngũ GV, phát triển công nghệ giáo dục và tăng cường kết nối với thực tiễn.

2.2. Đề xuất một số giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực đáp ứng yêu cầu hội nhập

2.2.1. Tăng cường năng lực tự học của sinh viên

Dưới ảnh hưởng của CTGDPT 2018 và xu thế học tập suốt đời, năng lực tự học đã trở thành một trong những năng lực cốt lõi cần được chú trọng phát triển trong quá trình đào tạo SV sư phạm. Năng lực này không chỉ giúp SV chủ động tiếp thu tri thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc cập nhật kiến thức, nâng cao chuyên môn sau khi ra trường. Tự học là quá trình người học tự định hướng, tự tổ chức và tự điều chỉnh hoạt động học tập của mình nhằm đạt được mục tiêu nhất định, mà không phụ thuộc hoàn toàn vào GV. Điều này đòi hỏi SV sư phạm phải có khả năng tư duy độc lập, biết đặt câu hỏi, tìm kiếm, chọn lọc và đánh giá thông tin một cách khoa học. Để tăng cường năng lực tự học cho SV, các trường ĐHSP cần thực hiện các giải pháp cụ thể theo hai giai đoạn:

Hướng dẫn tự học có hỗ trợ (giai đoạn đầu): Ở giai đoạn đầu, SV thường còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch và phương pháp học tập. GV cần đóng vai trò như một người hướng dẫn, cung cấp tài liệu, hướng dẫn cách lập đề cương, ghi chú hiệu quả và sử dụng các nguồn học liệu mở. Việc sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến (Coursera, Khan Academy) có thể giúp SV tiếp cận với tri thức toàn cầu và phát triển kỹ năng học tập chủ động.

Phát triển tự học độc lập (giai đoạn sau): Khi đã có nền tảng, SV cần được khuyến khích tự học độc lập, không phụ thuộc vào giáo trình hoặc GV. Họ có thể thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học SV, dự án học tập cá nhân, hoặc thực hành xây dựng giáo án, thiết kế hoạt động sư phạm mang tính sáng tạo. Việc giao cho SV các bài tập mở, không có đáp án cố định, yêu cầu tìm hiểu từ nhiều nguồn tài liệu, sẽ thúc đẩy họ hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin.

Vai trò của giảng viên và nhà trường: GV không còn là người “truyền đạt kiến thức” mà là người tổ chức, hướng dẫn, tạo động lực và hỗ trợ SV phát triển năng lực tự học. Nhà trường cần xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện số, tổ chức các buổi hội thảo kỹ năng tự học, đồng thời khuyến khích GV thiết kế các hình thức dạy học phát huy tính tự chủ của người học.

2.2.2. *Áp dụng lý thuyết học tập trải nghiệm và phương pháp dạy học tích cực*

a) *Vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm:*

Một trong những cơ sở lý luận quan trọng là lý thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb (1984). Theo Kolb (1984), học tập là một quá trình chuyển hóa kinh nghiệm thành tri thức thông qua một chu trình gồm bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể → quan sát phản tỉnh → khái quát hóa khái niệm → thử nghiệm tích cực. Khi được áp dụng trong giảng dạy sư phạm, mô hình này cho phép người học trực tiếp tham gia vào các tình huống thực tiễn, từ đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề và cải thiện kỹ năng chuyên môn. GV có thể thiết kế các hoạt động như: mô phỏng lớp học, xây dựng tình huống sư phạm, phân biện vai hoặc nhập vai GV – HS trong những tình huống giảng dạy cụ thể. Những trải nghiệm này giúp SV hiểu sâu sắc hơn về lý thuyết sư phạm và rèn luyện khả năng xử lý linh hoạt các tình huống nghề nghiệp.

b) *Triển khai phương pháp dạy học tích cực:*

CTGDPT 2018 nhấn mạnh việc chuyển từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học phát triển năng lực, trong đó người học giữ vai trò trung tâm và được tham gia tích cực vào quá trình kiến tạo tri thức. Để thực hiện điều này, GV cần lựa chọn và kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực. Một số phương pháp nổi bật gồm:

Học qua dự án: SV được giao nhiệm vụ xây dựng một sản phẩm học tập (giáo án, bài giảng, mô hình lớp học...) trong một thời gian nhất định. Phương pháp này rèn luyện năng lực làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Thảo luận nhóm định hướng giải quyết vấn đề: Giảng viên đưa ra các câu hỏi mở hoặc tình huống sư phạm để SV thảo luận, phân tích và đưa ra giải pháp. Hình thức này thúc đẩy tư duy phản biện, giao tiếp học thuật và tinh thần hợp tác.

Phương pháp STEM: Việc tích hợp nội dung khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học trong các hoạt động giảng dạy giúp SV phát triển năng lực liên môn, đặc biệt là tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề trong các tình huống thực tiễn. Đối với SV ngành sư phạm, phương pháp STEM còn là nền tảng quan trọng để họ áp dụng vào giảng dạy ở bậc phổ thông sau này.

Dạy học phân hóa và cá nhân hóa: Giảng viên thiết kế các nhiệm vụ học tập có mức độ khó khác nhau hoặc cho phép SV lựa chọn nội dung, cách

tiếp cận và sản phẩm học tập phù hợp với năng lực, nguyện vọng SV. Phương pháp này khuyến khích tính chủ động, phát huy điểm mạnh riêng và hỗ trợ SV phát triển tối đa tiềm năng cá nhân.

Như vậy, vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm kết hợp với các phương pháp dạy học tích cực không chỉ giúp SV nắm vững kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà còn tạo ra môi trường học tập năng động, tích cực, khuyến khích tự học, sáng tạo và phát triển toàn diện. Từ đó, SV được chuẩn bị đầy đủ về năng lực nghề nghiệp, tư duy linh hoạt và phẩm chất GV hiện đại.

2.2.3. *Tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông*

Tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) vào giảng dạy tại các trường ĐHSP là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng phát triển năng lực. Công nghệ giáo dục góp phần cá nhân hóa việc học, đa dạng hóa hình thức tiếp cận tri thức và nâng cao hiệu quả tương tác, đồng thời giúp hình thành năng lực số, một trong những năng lực thiết yếu của GV trong thời đại 4.0. Nhiều công cụ và nền tảng công nghệ đã được ứng dụng rộng rãi như: hệ thống quản lý học tập (Moodle, Google Classroom), các công cụ tương tác (Kahoot, Mentimeter), thư viện học liệu số và tài nguyên giáo dục mở (OER), nền tảng học trực tuyến toàn cầu (Coursera, EdX), cũng như các công cụ trí tuệ nhân tạo (ChatGPT, Perplexity AI). Các công nghệ hiện đại như thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) cũng được sử dụng để mô phỏng tình huống sư phạm, hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giả lập. Tuy nhiên, để việc tích hợp công nghệ diễn ra hiệu quả, các trường ĐHSP cần đầu tư phát triển hạ tầng số, nâng cao năng lực công nghệ cho GV và SV, đồng thời xây dựng văn hóa học tập số.

2.2.4. *Đổi mới kiểm tra, đánh giá*

Đổi mới kiểm tra, đánh giá là yếu tố then chốt trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực, tập trung không chỉ vào kiến thức mà còn vào việc phát hiện và phát triển năng lực cốt lõi của SV. Theo CTGDPT 2018, đánh giá cần toàn diện, liên tục và hỗ trợ điều chỉnh quá trình học tập, giúp SV nhận diện điểm mạnh, điểm yếu. Nhiều hình thức đánh giá hiện đại như dự án, hồ sơ học tập, quan sát thực hành, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng khuyến khích tính chủ động, sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng tự học. Đồng thời, việc thiết kế công cụ đánh giá như bảng tiêu chí

(rubric) bám sát chuẩn đầu ra giúp SV giải quyết tình huống sư phạm, phân tích phương pháp dạy học, xây dựng kế hoạch bài giảng và chuẩn bị khả năng đánh giá HS một cách khoa học và nhân văn.

2.2.5. Tăng cường kết nối giữa nhà trường và xã hội

Tăng cường liên kết giữa các trường ĐHSP với trường phổ thông, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và tổ chức giáo dục quốc tế là giải pháp quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Sự phối hợp này giúp SV sư phạm tiếp cận thực tiễn nghề nghiệp thông qua thực tập giảng dạy, rèn luyện các năng lực tổ chức lớp học, giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống và thiết kế bài giảng; đồng thời hỗ trợ điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và xu thế hội nhập. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng, giảng dạy tình nguyện và dự án giáo dục với doanh nghiệp và tổ chức xã hội góp phần mở rộng trải nghiệm, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng. Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế và các chương trình trao đổi học thuật tạo điều kiện tiếp cận mô hình giáo dục tiên tiến, nâng cao tư duy hội nhập và năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học. Vì vậy, các trường ĐHSP cần chủ động xây dựng và duy trì mạng lưới hợp tác đa

chiều nhằm tạo cơ hội cho SV phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi mạnh mẽ của nền giáo dục hiện đại, yêu cầu về chất lượng đội ngũ GV ngày càng trở nên cấp thiết. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tại các trường ĐHSP không chỉ là xu hướng tất yếu, mà còn là đòi hỏi cấp bách nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018 và quá trình hội nhập quốc tế. Việc chuyển từ phương pháp truyền thống sang các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng phát triển năng lực như năng lực tự học, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác... là bước chuyển quan trọng, giúp SV sư phạm hình thành đầy đủ phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cần thiết. Tuy nhiên, để những đổi mới này đạt hiệu quả bền vững, cần có sự phối hợp đồng bộ từ nhiều phía: nhà trường cần đầu tư nâng cấp chương trình đào tạo, tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên; SV cần chủ động và sáng tạo trong tiếp cận tri thức; các cơ quan quản lý giáo dục cần có chính sách hỗ trợ phù hợp; đồng thời cộng đồng xã hội và quốc tế cần tiếp tục đóng vai trò kết nối và hỗ trợ về mặt học thuật, thực tiễn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
- Nguyễn Công Khanh (2015). *Đổi mới đánh giá kiểm tra theo hướng phát triển năng lực người học*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2019). *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- OECD (2005). *The Definition and Selection of Key Competencies: Executive Summary*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
- OECD (2023). *Education at a Glance 2023: OECD Indicators*. Paris: OECD Publishing.
- UNESCO (2022). *Reimagining Our Futures Together: A New Social Contract for Education*. Paris: UNESCO.
- Vũ Xuân Lương (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Weinert, F. E. (2001). *Concept of Competence: A Conceptual Clarification*. In D. S. Rychen & L. H. Salganik (Eds.), *Defining and Selecting Key Competencies (DeSeCo)* (pp. 45–66). Hogrefe & Huber Publishers.